

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 09/3/2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Loan
2. Bà Lê Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 319/2017/ TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/ 2018/ QĐXX- ST ngày 24 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H

Trú tại: phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Đàm Sỹ Q

Trú tại: phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Đàm Sỹ Q kết hôn với nhau vào ngày 15 tháng 12 năm 2006, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm cách sống khác nhau, mặt khác do anh Q không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có

kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2016 cho đến nay. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con: Anh chị có 01 con chung là cháu Đàm Trọng N, sinh ngày 05/5/2008. Ly hôn chị H xin được nuôi con và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Đàm Sỹ Q theo quy định của pháp luật nhưng anh Q không đến Tòa án để tự khai cũng như tham gia phiên hoà giải mặc dù đã nhận được các thông báo hợp lệ.

Theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị H, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ. Tại biên bản thu thập chứng cứ do địa phương cung cấp thể hiện: Quá trình chị H và anh Q chung sống với nhau và có mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được, nhưng từ năm 2016 đến nay anh chị đã sống ly thân. Nay chị H có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

Đại diện VKS phát biểu quan điểm giải quyết vụ án. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định. Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Đàm Sỹ Q lần thứ hai nhưng anh Q vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để giải quyết vắng mặt anh Q là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đàm Sỹ Q kết hôn với nhau năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm cách sống khác nhau hơn nữa là do anh Q không

quan tâm và có trách nhiệm với chị H dẫn đến trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm.

Qua xác minh tại địa phương thể hiện hiện anh chị đã sống ly thân nhau và anh Q vẫn đang sinh sống tại địa phương. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H vẫn tha thiết xin được ly hôn, mặt khác anh Q cũng không có thiện chí để giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng. Do đó nếu buộc anh chị về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng khó có thể cải thiện được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 luật HN&GD xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đàm Sỹ Q là phù hợp pháp luật.

[3] Về con: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đàm Trọng N, sinh ngày 05/5/2008. Ly hôn chị H xin được nuôi con và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản xác minh ngày 09/01/2018 thể hiện, từ ngày anh chị sống ly thân đến nay, cháu N sống với anh Q, anh Q làm nghề lái xe taxi. Quá trình giải quyết vụ án, anh Q không có thiện chí, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không thể hiện anh Q có nguyện vọng nuôi con hay không, trong khi đó chị H tha thiết xin được trực tiếp nuôi con và cháu Đàm Trọng N có nguyện vọng xin được ở với mẹ, cháu cho rằng vì bố cháu suốt ngày vắng nhà không chăm sóc được cháu. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi và nguyện vọng của cháu N cần giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật.

Về mức cấp dưỡng chị H không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa chị H đề nghị, hiện nay chị đang làm việc tại Công ty may, với mức lương 6.000.000đ/tháng, chị đang ở chung nhà bố mẹ đẻ chị tại số nhà 01/62 đường Lê Hưng, Phố 6, phường Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, chị có đủ điều kiện để nuôi con nên không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; điểm a khoản 5; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và

Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đàm Sỹ Q.

Về con: Công nhận cháu Đàm Trọng N, sinh ngày 05/5/2008 là con chung của chị H và anh Q. Giao cháu Đàm Trọng N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Q có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị H và anh Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số 0004547 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T (chị H đã nộp đủ án phí).

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đàm Sỹ Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Thanh Hoá;
- Chi cục THA- TP Thanh Hoá;
- UBND P. Q;
- Lưu hồ sơ .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Tân

